

Số: 10 /2021/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 24 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Phú Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Công Thương về Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ ban hành về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ như sau:**

**1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quy chế như sau:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về một số nội dung phối hợp trong quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh (không bao gồm cụm công nghiệp Bạch Hạc và cụm công nghiệp Đồng Lạng do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh quản lý).

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Quy chế như sau:

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Đơn vị sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân vào đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoặc di dời vào cụm công nghiệp.

c) Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động quản lý cụm công nghiệp (*không bao gồm cụm công nghiệp Bạch Hạc và cụm công nghiệp Đồng Lạng do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh quản lý*)

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy chế như sau:

**Điều 5. Phương án phát triển cụm công nghiệp**

Về nội dung chủ yếu, cơ sở xây dựng của phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ).

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy chế như sau:

**Điều 6. Điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp**

1. Các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp gồm tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp huyện, diện tích thay đổi phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và nội dung khác nhưng không làm thay đổi mục tiêu, bản chất, không làm tăng diện tích sử dụng đất của phương án phát triển cụm công nghiệp trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt hoặc quỹ đất dành cho phát triển các cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ quan chủ trì: Căn cứ văn bản đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xem xét, làm rõ sự cần thiết, cơ sở đề xuất đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp cũng như tác động, ảnh hưởng đến quy hoạch tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Công Thương thống nhất. Trường hợp thay đổi diện tích cụm công nghiệp, Bộ Công Thương lấy ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan để xem xét, xử lý.

Căn cứ văn bản thống nhất của Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp, đồng thời cập nhật, thể hiện trong quy hoạch tỉnh những nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

3. Cơ quan phối hợp: Các Sở ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp thực hiện việc xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 7 của Quy chế như sau:

**- Khoản 1, Điều 7: Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp**

Nội dung, trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Khoản 8 Điều 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ

**- Khoản 2, Điều 7:** Đối với nhiệm vụ của cơ quan chủ trì, bổ sung nhiệm vụ của UBND cấp huyện như sau:

UBND cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại Điều 10, 11, 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ và Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/5/2020, gửi về Sở Công Thương (cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp) tổ chức thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 của Quy chế như sau:

**Khoản 1, Điều 9. Lựa chọn nhà đầu tư, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Thực hiện theo khoản 9, điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ.

**Điều 2. Thay đổi từ ngữ**

Thay các cụm từ “**quy hoạch**” trong Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ bằng cụm từ “**phương án phát triển**”.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 03 tháng 7 năm 2021.

Các nội dung khác có liên quan đến quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn không quy định tại Quyết định này, thực hiện theo quy định của Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ và các văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các

huyện, thành, thị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Công Thương);
- Công Thông tin Điện tử Chính phủ;
- TT TU-HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, KT4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Quang**